

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Đắc

2. Ông Hoàng Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Tiến T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020083001396, ngày cấp 02/11/2023; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quý L, sinh năm 1949; con bà Đỗ Thị B, sinh năm 1953; vợ: Vi Thị T; con: 03 người con, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 10/5/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đến ngày 17/11/2025 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt bổ sung; tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sở thích săn bắn, từ năm 2021, Trần Tiến T đã sử dụng số điện thoại 0915.576.521 tạo lập tài khoản Facebook mang tên "Rừng Xanh" nhằm tìm kiếm, liên hệ mua súng và đạn để sử dụng. Thông qua các trang Facebook có đăng bài quảng cáo bán súng (hiện T không nhớ rõ tên tài khoản), T đã nhiều lần liên hệ với các đối tượng bán súng qua ứng dụng Messenger để đặt mua.

Cụ thể, trong năm 2021, T đặt mua 01 khẩu súng nén khí với giá 2.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận việc giao nhận bằng hình thức cho súng vào hộp bìa cát tông, gửi qua nhà xe “K” chạy tuyến B - M. T gửi tiền vào phong bì, nhờ nhà xe chuyển cho người giao súng khi nhận hàng. Khoảng 02 ngày sau, T nhận được 01 khẩu súng nén khí cùng khoảng 40 viên đạn chì.

Do khẩu súng này không sử dụng được, từ năm 2021 đến năm 2023, T tiếp tục thông qua các trang quảng cáo bán súng trên Facebook (không nhớ rõ tên tài khoản) để đặt mua thêm tổng cộng 08 khẩu súng các loại, với giá từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/khẩu. Phương thức liên hệ, đặt mua, thanh toán và giao nhận súng đều tương tự như lần mua khẩu súng đầu tiên. T mang các khẩu súng trên về cất giấu tại khu vực sân phơi quần áo tầng 3 nhà ở của T tại xã B, tỉnh Lạng Sơn.

Trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2023, Trần Tiến T thỉnh thoảng mang súng đi bắn chim tại khu rừng xung quanh địa bàn xã B và đã sử dụng hết số đạn có được. Từ năm 2024 đến thời điểm bị phát hiện, do bận công việc nên Trần Tiến T không sử dụng súng mà tiếp tục cất giấu toàn bộ số súng tại sân phơi quần áo tầng 3. Sau khi tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân, ngày 28/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ tổng cộng 09 khẩu súng.

Tại Bản kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 08/09 khẩu súng gửi giám định đều thuộc “Danh mục vũ khí quân dụng”.

Đối với những người đã bán súng và đạn cho Trần Tiến T: Trình khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của các đối tượng bán súng; việc liên hệ, giao dịch mua bán chỉ được thực hiện thông qua tài khoản Facebook có tên “Rừng Xanh”, ngoài ra không cung cấp thêm được thông tin, tài liệu nào khác liên quan đến nhân thân, lai lịch của các đối tượng này.

Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành xác minh, tìm kiếm, khôi phục và trích xuất dữ liệu liên quan đến tài khoản Facebook “Rừng Xanh”, tuy nhiên không thu được kết quả. Do đó, chưa có căn cứ để xác minh, làm rõ và xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã bán súng và đạn cho Trần Tiến T trong vụ án này.

Đối với nhà xe K hoạt động kinh doanh vận tải hành khách tuyến B - H do ông Phạm Văn T1, sinh năm 1979, trú tại số nhà 324, khối phố K, xã B, tỉnh Lạng Sơn là chủ sở hữu. Ông T1 khai nhận từ năm 2021 đến nay có được nhận chở hàng hóa cho Trần Tiến T mỗi năm 01-02 lần. Quá trình vận chuyển, không biết nội dung hàng hóa vận chuyển, không có sự bàn bạc, thỏa thuận hoặc giúp sức cho hành vi phạm tội của Trần Tiến T, do đó không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Vi Thị T (vợ của Trần Tiến T), Trần Quý L và Đỗ Thị B (bố mẹ đẻ của T) là những người sống chung nhà với Trần Tiến T. Qua điều tra, xác định

những người này không biết, không liên quan và không tham gia giúp sức đối với hành vi phạm tội của Trình. Do vậy, không xem xét trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Bị cáo Trần Tiến T khai nhận sau khi mua được súng và đạn, trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2023 có mang súng nén khí và đạn đi săn bắn tại các khu rừng thuộc địa bàn xã B, tỉnh Lạng Sơn; từ năm 2024 đến nay do bận công việc nên không tiếp tục sử dụng súng để săn bắn. Căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15, được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, thì tại thời điểm Trần Tiến T thực hiện hành vi sử dụng các khẩu súng và đạn nêu trên (từ năm 2021 đến năm 2023), các loại súng này chưa được xác định là vũ khí quân dụng theo quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị can Trần Tiến T.

Đối với 09 khẩu súng thu giữ được tại nhà riêng của Trần Tiến T. Kết quả điều tra và giám định xác định 09 khẩu súng thu giữ không thuộc các loại súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên. Vì vậy, không có căn cứ đề áp dụng tình tiết định khung tăng nặng hoặc thay đổi khung hình phạt đã khởi tố đối với bị cáo trong vụ án này.

Đối với giá trị 09 khẩu súng thu giữ của Trần Tiến T. Quá trình điều tra xác định việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ, không có thông tin, tài liệu làm căn cứ xác định nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật, thời gian sản xuất, thời gian đưa vào sử dụng. Ngày 20/11/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn có Công văn số 1557/CQANĐT đề nghị phối hợp xác định căn cứ pháp luật để định giá tài sản là vũ khí quân dụng. Ngày 26/11/2025, Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn có Công văn phúc đáp với nội dung: "... không đủ thông tin để tiến hành định giá tài sản".

Đối với khẩu súng ký hiệu A6: Căn cứ kết luận giám định và tài liệu điều tra đã thu thập được, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn xác định khẩu súng ký hiệu A6 không thuộc đối tượng xử lý hình sự trong vụ án này. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển mẫu vật đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn để tham mưu xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động mà bị cáo Trần Tiến T sử dụng để liên lạc đặt mua súng và đạn: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Tiến T khai nhận đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp sim số 0915.576.521 để tạo lập và sử dụng tài khoản Facebook tên "Rừng Xanh" nhằm liên lạc đặt mua súng và đạn. Tuy nhiên, chiếc điện thoại này đã bị hỏng và Trần Tiến T đã vứt bỏ cùng với sim số 0915.576.521 từ cuối năm 2023.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng do Vi Thị T giao nộp: Trần Tiến T khai nhận không sử dụng hai chiếc điện thoại này để liên lạc, giao dịch mua bán súng và đạn. Qua điều tra, xác định không có dữ liệu, nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSLS-P2 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố Trần Tiến T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định gồm: 02 khẩu súng khí nén (dạng bình khí nén), 02 khẩu súng khí nén (dạng nén lò xo), 01 khẩu súng tự chế và 03 khẩu súng thể thao. Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 353835088441177, bên trong máy lắp 01 sim mạng Vinaphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ năm 2021 đến năm 2023, do có sở thích săn bắn, bị cáo Trần Tiến T đã sử dụng số điện thoại 0915.576.521 tạo lập tài khoản “Rừng Xanh” để liên hệ, mua 09 khẩu súng các loại với giá từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/khẩu, từ các tài khoản bán súng trên Facebook, giao nhận qua xe khách. Sau đó, mang về cất giấu tại tầng 3 nhà của bị cáo Trần Tiến T tại xã B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 28/8/2025, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 09 khẩu súng nêu trên. Kết quả giám định xác định 08/09 khẩu thuộc Danh mục vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội, cần xử lý theo quy định pháp luật. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hành vi của bị cáo Trần Tiến T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cụ thể:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 10/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đến ngày 17/11/2025 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt bổ sung nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; ngoài ra bị cáo có

bố vợ là ông Vi Văn M được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, bị cáo không tự ý thức chấp hành pháp luật, khắc phục, sửa chữa để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng là tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Qua đó cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, qua điều tra, xác minh bị cáo có tài sản và tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận với mức phạt tiền khởi điểm của khung hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt bổ sung là phù hợp để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 08 (tám) khẩu súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng hiện đang được gửi tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý, bảo quản. Xét thấy 08 khẩu súng này là vũ khí thuộc danh mục vũ khí quân dụng nên cần tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 khẩu súng màu nâu đen dài 110cm (ký hiệu A6), đầu nòng súng gắn 01 ống giảm thanh hình trụ dài 14,5cm, trên thân có gắn 01 ống ngắm màu đen dài 26cm không thuộc danh mục vũ khí quân dụng đã được giao cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định, không xem xét xử lý; Đối với 01 điện thoại Iphone màu đỏ, đã qua sử dụng số IMEI 353835088441177, bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 điện thoại Iphone màu bạc đã qua sử dụng, tại thời điểm thu giữ điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI, điện thoại không có sim bị cáo không sử dụng giao dịch mua bán 08 khẩu súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 -Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo là người bị kết án, không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định gồm: 02 khẩu súng khí nén (dạng bình khí nén), 02 khẩu súng khí nén (dạng nén lò xo), 01 khẩu súng tự chế và 03 khẩu súng thể thao (theo biên bản giao nhận ngày 25/01/2026 của Đại đội 29 Phòng Hậu cần – Kỹ thuật Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn).

- Trả cho bị cáo Trần Tiến T 01 điện thoại Iphone màu đỏ, đã qua sử dụng số IMEI 353835088441177, bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 điện thoại Iphone màu bạc đã qua sử dụng, tại thời điểm thu giữ điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI, điện thoại không có sim (theo biên bản giao nhận ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn).

5. Án phí: Bị cáo Trần Tiến T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế